

Số: 1839/TB-TWTN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Xét tuyển viên chức năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 1157/KH-TWTN ngày 15 tháng 6 năm 2026 xét tuyển viên chức năm 2026 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thông báo tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển năm 2026 như sau:

I. Điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng tuyển dụng:

1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

1.1.1 Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

1.2. Số lượng tuyển dụng và điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể về văn bằng, chứng chỉ

1.2.1. Số lượng người làm việc cần tuyển : 99 người.

- | | |
|-----------------------|------|
| - Bác sĩ (hạng III) | : 25 |
| - Điều dưỡng hạng III | : 35 |
| - Điều dưỡng hạng IV | : 21 |
| - Hộ sinh hạng III | : 01 |

- Hộ sinh hạng IV	: 01
- Kỹ thuật y hạng III	: 06
- Dược sĩ (hạng III)	: 02
- Dược hạng IV	: 02
- Kế toán viên	: 02
- Chuyên viên	: 04

1.2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng người làm việc và vị trí việc làm cụ thể như sau:

(Phụ lục kèm theo).

Đối với các vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, nếu người dự tuyển có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì được sử dụng thay thế:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Nếu người dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Người dự tuyển làm bài kiểm tra, sát hạch kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) bằng hình thức trắc nghiệm trên giấy gồm 30 câu hỏi, thời gian 30 phút.

1.3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người

hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định hiện hành.

II. Nội dung, hình thức, thời gian tuyển dụng

2.1. Hình thức, nội dung xét tuyển:

2.1.1. Hình thức tuyển dụng: Tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển được thực hiện 02 vòng theo quy định.

2.1.2. Nội dung xét tuyển viên chức

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

a) Hình thức, nội dung và thời gian thi:

- Đối với các vị trí việc làm Bác sĩ hạng III, Dược sĩ (hạng III), Chuyên viên, Kế toán viên: Thi vấn đáp.

+ Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Thời gian: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Đối với các vị trí việc làm Điều dưỡng hạng III, Hộ sinh hạng III, Kỹ thuật y hạng III, Điều dưỡng hạng IV, Hộ sinh hạng IV, Dược hạng IV: Thi thực hành.

+ Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm

+ Thời gian: do Giám đốc bệnh viện quyết định.

b) Thang điểm: Điểm vấn đáp, thực hành được tính theo thang điểm 100.

2.2. Thời gian và địa điểm xét tuyển.

- Thời gian: Quý III, IV/2026.

- Địa điểm: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên

2.3. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:



+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên; trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên của phần sát hạch kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (nếu có) lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi tại vòng 2 cao hơn. Trường hợp vẫn không xác định được thì Giám đốc Bệnh viện quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

III. Hồ sơ dự tuyển, thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí tuyển dụng

3.1. Hồ sơ dự tuyển, thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Hồ sơ dự tuyển: Người đăng ký dự xét tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 (ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ) hoặc người đăng ký dự tuyển có thể nhận phiếu đăng ký dự tuyển tại phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, số 479, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, điện thoại: 0208.3.854.756.

- Thời hạn tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: từ ngày 28/9/2026 đến hết ngày 27/10/2026.

3.2. Lệ phí dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 92/2021/TTBTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Ghi chú: Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi và các thông tin liên quan sẽ được niêm yết tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và được đăng tải trên website Bệnh viện: www.bvdkthainguyen.gov.vn.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. NGUYỄN CÔNG HOÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 1889 /TB-TWTTN ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên)

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng TD	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ, tiêu chuẩn theo khung năng lực VTVL
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành y học dự phòng. - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
2	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031	2	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính; - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
3	Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyển	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành luật. - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
4	Phòng Vật tư	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	1	- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật điện, điện tử - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	1	- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kế toán - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng TD	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ, tiêu chuẩn theo khung năng lực VTVL
8	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	2	- Tốt nghiệp bác sỹ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	2	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng điều dưỡng trở lên
11	Khoa Nội Tiêu hóa	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	1	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng trở lên
12	Khoa Lão khoa - BVSK	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	1	- Tốt nghiệp bác sỹ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
13	Khoa Hô hấp	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
13	Khoa Nội tiết	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng TD	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ, tiêu chuẩn theo khung năng lực VTVL
14	Khoa Huyết học lâm sàng	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	2	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	1	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng trở lên
17	Khoa Hồi sức tích - Chống độc	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	5	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	8	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	8	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng điều dưỡng trở lên
18	Khoa Ngoại Tiêu hóa - Gan mật	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	1	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
19	Khoa Ngoại Tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	1	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng điều dưỡng trở lên

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng TD	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ, tiêu chuẩn theo khung năng lực VTVL
20	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	1	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
22	Khoa Chẩn thương chính hình	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
20	Khoa Ngoại Thần kinh - Cột sống	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	1	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	1	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
24	Khoa Sơ sinh - Cấp cứu nhi	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	1	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng điều dưỡng trở lên

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng TD	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ, tiêu chuẩn theo khung năng lực VTVL
26	Trung tâm Khám chữa bệnh theo yêu cầu	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	1	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng điều dưỡng trở lên
27	Trung tâm Ung bướu	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	2	- Tốt nghiệp bác sỹ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	5	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	5	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng điều dưỡng trở lên
28	Trung tâm Huyết học truyền máu	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	4	- Tốt nghiệp đại học ngành kỹ thuật xét nghiệm y học trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	2	- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành dược học - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
29	Khoa Dược	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	2	- Tốt nghiệp cao đẳng dược

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng TD	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ, tiêu chuẩn theo khung năng lực VTVL
30	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Điện quang can thiệp	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	3	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	2	- Tốt nghiệp đại học ngành kỹ thuật hình ảnh y học trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
31	Khoa Da liễu	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	2	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
34	Khoa Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
36	Khoa Thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	2	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
39	Khoa Sản phụ khoa dịch vụ chất lượng cao	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Hộ sinh trở lên; - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	1	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành Hộ sinh trở lên;

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng TD	Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ, tiêu chuẩn theo khung năng lực VTVL
42	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	1	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
43	Khoa Cấp cứu &Can thiệp tim mạch	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	1	- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành điều dưỡng trở lên - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2/6 (A2) trở lên.
		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	1	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng điều dưỡng trở lên
	Tổng				99	

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. NGUYỄN CÔNG HOÀNG

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC THEO ĐƠN VỊ NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 1859 /TB-TWTN ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên)

STT	Đơn vị	Bác sỹ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	KTY hạng III (CN XN y học, CN KTHA y học)	Dược sĩ hạng III	Dược hạng IV	Kế toán viên	Chuyên viên	Ghi chú
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp										1	
2	Phòng Tài chính kế toán									2		
3	Trung tâm Đào tạo & CĐT										1	
4	Phòng Vật tư										2	
5	Khoa Cấp cứu	2	2	2								
6	Khoa Nội Tiêu hóa		1	1								
7	Khoa Lão khoa BVS	1	1									
8	Khoa Hô hấp		1									
9	Khoa Nội tiết		2									
10	Khoa Huyết học lâm sàng	2	2									
11	Khoa Nội thận - TN và LM			1								
12	Khoa HSTC - CĐ	5	8	8								
13	Khoa Ngoại TH - GM	1	1									
14	Khoa Ngoại Tiết niệu		1	1								
15	Khoa Ngoại TM LN	1	1									
16	Khoa Ngoại nhi		2									
17	Khoa CTCH		2									



STT	Đơn vị	Bác sỹ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	KTY hạng III (CN XN y học, CN KTHA y học)	Dược sĩ hạng III	Dược hạng IV	Kế toán viên	Chuyên viên	Ghi chú
18	Khoa Ngoại thần kinh	1	1									
19	Khoa Sơ sinh cấp cứu nhi	1	1	1								
20	Trung tâm KCBTYC		1	1								
21	Trung tâm Ung bướu	2	5	5								
22	Trung tâm HHTM						4					
23	Khoa Dược							2	2			
24	TT CDHA và ĐQCT	3					2					
25	Khoa Da liễu	2	1									
26	Khoa Tai mũi họng		1									
27	Khoa Thần kinh	2										
28	Khoa SPKDVCLC				1	1						
29	Khoa KSNK	1										
30	Khoa Cấp cứu và Can thiệp tim mạch	1	1	1								
	Tổng	25	35	21	1	1	6	2	2	2	4	

Tổng số: 99 chỉ tiêu.

Y GIÁM ĐỐC



PGS.TS. NGUYỄN CÔNG HOÀNG